TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ ĐÔNG TRIỀU** TỈNH QUẢNG NINH	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 71/2019/HS-ST
Ngày 12-9-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ ĐÔNG TRIỀU, TỈNH QUẢNG NINH

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Quốc Nam.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Việt;
2. Ông Phạm Văn Thắng.

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Nhung - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh tham gia phiên tòa:*** Bà Lương Thị Thủy - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 9 năm 2019, tại Phòng xử án Tòa án nhân dân thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 66/2019/TLST-HS ngày 08 tháng 8 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 64/2019/QĐXXST-HS ngày 27 tháng 8 năm 2019 đối với các bị cáo:

1. Phạm Quang T, tên gọi khác: Không, sinh ngày 02/12/1986 tại thị xã Đ, tỉnh Quảng Ninh; nơi cư trú: Khu V, phường M, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ninh; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn N và bà Trần Thị H, có vợ Phan Thị Trà M, có 02 con, con lớn sinh năm 2010, con nhỏ sinh năm 2013; tiền sự: Không; tiền án: Không; bị bắt ngày 04/6/2019 (Hiện tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Quảng Ninh), có mặt.

2. Bùi Tuấn A, tên gọi khác: Không, sinh ngày 26/5/1994 tại thị xã Đ, tỉnh Quảng Ninh; nơi cư trú: Tổ 1, khu , phường M, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ninh; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 9/12; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Duy T và bà Ngô Thị L, chưa có vợ, con; tiền sự: Không; tiền án: Không; bị bắt ngày 04/6/2019 (Hiện tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Quảng Ninh), có mặt.

Người chứng kiến:

Ông Nguyễn Văn M, sinh năm 1957; nơi cư trú: Khu V, phường M, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ninh, vắng mặt.

Ông Đoàn Xuân T, sinh năm 1967; nơi cư trú: Thôn T, xã H, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ninh, vắng mặt.

Bà Ngô Thị Đ, sinh năm 1961; nơi cư trú: Thôn T, xã H, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ninh, vắng mặt.

Ông Phạm Duy P, sinh năm 1961; nơi cư trú: Khu V, phường M, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ninh, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Phạm Quang T nghiện ma túy đá từ đầu năm 2019, vào chiều ngày 03/6/2019, T được một người tên Chung cho 01 túi nilon chứa ma túy đá. Sau đó T cất giấu số ma túy này vào trong một chiếc cặp màu đen treo ở trên tường bếp trong nhà T ở tại tổ 1, khu V, phường M, thị xã Đ, mục đích để sử dụng dần.

Khoảng 13 giờ ngày 04/6/2019, Bùi Tuấn A gọi điện thoại di động cho Phạm Quang T hỏi mua ma túy đá để sử dụng. Do cần tiền ăn tiêu, nên T đồng ý và bảo Tuấn A đến nhà T để giao dịch mua bán ma túy. Ngay sau đó Tuấn A đi bộ từ nhà đến nhà T, thì T lấy gói ma túy giấu trong chiếc cặp ở bếp mở ra lấy một phần ma túy cho vào túi nilon và bán cho Tuấn A với giá 500.000đ, số ma túy còn lại T tiếp tục cất giấu vào túi xách. Sau khi mua được ma túy, Tuấn A giấu ma túy vào túi quần bên trái đang mặc rồi đón xe buýt đi đến nhà nghỉ Hải Ninh thuộc thôn Tràng Bạch, xã Hoàng Quế, thị xã Đông Triều, mục đích thuê phòng để sử dụng ma túy. Khoảng 13 giờ 30 cùng ngày khi Tuấn A đi vào đến sân nhà nghỉ Hải Ninh, thì bị lực lượng Công an thị xã Đông Triều kiểm tra phát hiện bắt quả tang, thu giữ tại túi quần bên trái của Tuấn Anh 01 túi nilon bên trong chứa chất tinh thể màu trắng là ma túy, 01 điện thoại di động Iphone 5S.

Khoảng 18 giờ cùng ngày, T lấy túi ma túy trong chiếc cặp chia nhỏ vào 02 túi nilon, cất một túi vào cặp và treo lên tường bếp, còn 01 túi cầm ở tay phải rồi đi ra sân mục đích để sử dụng. Khi T vừa đi ra đến sân thì bị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã Đông Triều đến thi hành lệnh giữ người trong trường hợp khẩn cấp đối với T, đồng thời thu giữ trong lòng bàn tay phải của T 01 túi nilon bên trong chứa chất tinh thể màu trắng và 01 điện thoại di động Nokia 1280. Cùng ngày 04/6/2019, tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của T, thu giữ 01 túi nilon bên trong chứa chất tinh thể màu trắng để trong chiếc cặp màu đen treo ở tường phòng bếp của nhà T.

Tại bản kết luận giám định số: 459/GĐMT ngày 07/6/2019, của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Quảng Ninh, đối với chất tinh thể màu trắng thu giữ của Bùi Tuấn A, kết luận: Mẫu vật gửi giám định là ma túy; Loại: Methamphetamine; Khối lượng: 0,342gam (không phẩy ba bốn hai gam);

Tại bản kết luận giám định số: 462/GĐMT ngày 07/6/2019, của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Quảng Ninh giám định chất tinh thể màu trắng thu giữ của Phạm Quang Thanh, kết luận: Mẫu vật ký hiệu M1, M2 gửi giám định là ma túy; loại Methamphetamine; Tổng khối lượng 0,359 (Không phẩy ba năm chín gam).

Methamphetamine nằm trong danh mục IIC, STT: 323, Nghị định số: 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ ban hành danh mục các chất ma túy và tiền chất.

Quá trình điều tra, Bùi Tuấn A và Phạm Quang T đều khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu trên.

Bản Cáo trạng số: 68/CT-VKS-ĐT ngày 05/8/2019, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh đã truy tố Phạm Quang T về các tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy" và "Mua bán trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 và khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự. Truy tố Bùi Tuấn A về tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Điều 249 Bộ luật Hình sự quy định:

1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

a)…

c) Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam.

Điều 251 Bộ luật Hình sự quy định:

1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Đông Triều, giữ nguyên quan điểm như nội dung Cáo trạng đã tuy tố; đề nghị xét xử bị cáo Phạm Quang T với mức hình phạt từ 24 đến 27 tháng tù về tội: "Mua bán trái phép chất ma túy" theo khoản 1 Điều 251 và với mức hình phạt từ 15 đến 18 tháng tù về tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249; áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 và điểm a khoản 1 Điều 55 Bộ luật Hình sự. Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo Tphải chấp hành hình phạt chung cho cả hai tội từ 39 đến 45 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt 04/6/2019.

Đề nghị xét xử bị cáo Bùi Tuấn A với mức hình phạt từ 15 đến 18 tháng tù về tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249, áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt 04/6/2019;

Đề nghị miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo; đề nghị tịch thu tiêu hủy số ma túy hoàn lại sau giám định trong niêm phong số: 459/GĐMT và 462/GĐMT; đề nghị tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động Iphone 5S và 01 điện thoại di động Nokia 1280 là vật chứng của vụ án; buộc bị cáo T phải nộp 500.000đ để tịch thu sung quỹ nhà nước theo quy định tại điểm a, b, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tại phiên tòa các bị cáo Phạm Quang T và Bùi Tuấn A khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội và thừa nhận việc Viện kiểm sát nhân dân thị xã Đông Triều truy tố đối với các bị cáo là đúng người, đúng tội, nên không tranh luận.

Bị cáo Phạm Quang T nói lời sau cùng, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã Đông Triều, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Đông Triều, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Hành vi phạm tội của các bị cáo được căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu sau đây:

Tại phiên tòa, bị cáo Phạm Thanh Q khai nhận, vào chiều ngày 03/6/2019, T được một người tên C cho 01 túi nilon chứa ma túy đá. Sau đó T cất giấu số ma túy này vào trong một chiếc cặp màu đen treo ở trên tường bếp trong nhà T ở tại tổ 1, khu V, phường M, thị xã Đ, mục đích để sử dụng dần. Khoảng 13 giờ ngày 04/6/2019, Bùi Tuấn A gọi điện thoại di động cho Phạm Quang T hỏi mua ma túy đá để sử dụng. Do cần tiền ăn tiêu, nên T đồng ý và bảo Tuấn A đến nhà để giao dịch mua bán ma túy. Sau đó Tuấn A đến nhà, thì T lấy gói ma túy giấu trong chiếc cặp ở bếp mở ra lấy một phần ma túy cho vào túi nilon và bán cho Tuấn A với giá 500.000đ, số ma túy còn lại T tiếp tục cất giấu vào túi xách. Khoảng 18 giờ cùng ngày, T lấy túi ma túy trong chiếc cặp chia nhỏ vào 02 túi nilon, cất một túi vào cặp và treo lên tường bếp, còn 01 túi cầm ở tay phải rồi đi ra sân mục đích để sử dụng. Khi vừa đi ra đến sân thì bị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã Đông Triều đến thi hành lệnh giữ người trong trường hợp khẩn cấp đối với T, đồng thời thu giữ trong lòng bàn tay phải của T 01 túi nilon bên trong chứa chất tinh thể màu trắng là ma túy đá; tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của T, thu giữ 01 túi nilon bên trong chứa chất tinh thể màu trắng là ma túy để trong chiếc cặp màu đen treo ở tường phòng bếp của nhà T.

Tại phiên tòa bị cáo Bùi Tuấn A khai nhận, Khoảng 13 giờ ngày 04/6/2019, Bị cáo gọi điện thoại di động cho Phạm Quang T hỏi mua ma túy đá để sử dụng, thì đượcT đồng ý và bảo đến nhà T để giao dịch mua bán ma túy. Ngay sau đó Tuấn A đi bộ từ nhà đến nhà T, thì T lấy gói ma túy giấu trong chiếc cặp ở bếp mở ra lấy một phần ma túy cho vào túi nilon và bán cho Tuấn A với giá 500.000đ. Sau khi mua được ma túy, bị cáo Tuấn A giấu ma túy vào túi quần bên trái đang mặc rồi đón xe buýt đi đến nhà nghỉ Hải Ninh thuộc thôn Tràng Bạch, xã Hoàng Quế, thị xã Đông Triều, mục đích thuê phòng để sử dụng ma túy. Khi đi vào đến sân nhà nghỉ Hải Ninh, thì bị lực lượng Công an thị xã Đông Triều kiểm tra phát hiện bắt quả tang, thu giữ tại túi quần bên trái của Tuấn A 01 túi nilon bên trong đều chứa chất tinh thể màu trắng là ma túy đá.

Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với nhau và phù hợp với các lời khai tại Cơ quan điều tra; phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang lập hồi 14 giờ ngày 04/6/2019 và biên bản niêm phong đồ vật, tài liệu bị tạm giữ

hồi 15 giờ 10 phút ngày 04/6/2019 đối với Bùi Tuấn A tại nhà nghỉ Hải Ninh thuộc thôn Tràng Bạch, xã Hoàng Quế, thị xã Đông Triều, có sự chứng kiến của ông Đoàn Xuân T và bà Ngô Thị Đ; phù hợp với biên bản giữ người trong trường hợp khẩn cấp lập hồi 18 giờ 30 phút ngày 04/6/2019 cùng với các biên bản niêm phong đồ vật, tài liệu bị tạm giữ hồi 18 giờ 50 phút và 19 giờ 35 phút ngày 04/6/2019 đối với Phạm Quang T tại tổ 1, khu V, phường M, thị xã Đ, có sự chứng kiến của ông Nguyễn Văn M và ông Phạm Duy P.

Đồng thời phù hợp với Kết luận giám định số: 459/GĐMT ngày 07/6/2019, của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Quảng Ninh, đối với chất tinh thể màu trắng thu giữ của Bùi Tuấn A, kết luận: Mẫu vật gửi giám định là ma túy; Loại: Methamphetamine; Khối lượng: 0,342gam (không phẩy ba bốn hai gam) và kết luận giám định số: 462/GĐMT ngày 07/6/2019, của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Quảng Ninh giám định chất tinh thể màu trắng thu giữ của Phạm Quang T, kết luận: Mẫu vật ký hiệu M1, M2 gửi giám định là ma túy; loại Methamphetamine; Tổng khối lượng 0,359 (Không phẩy ba năm chín gam).

(Methamphetamine nằm trong danh mục II, STT-323, Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ quy định các danh mục chất ma túy và tiền chất).

Với hành vi bán trái phép 01 (Một) túi nilon ma túy; Loại: Methamphetamine; Khối lượng: 0,342gam cho Bùi Tuấn Anh với giá 500.000đ và tàng trữ 02 túi nilon ma túy loại Methamphetamine; Tổng khối lượng 0,359 với mục đích để sử dụng. Vì vậy, có đủ cơ sở kết luận bị cáo Phạm Quang T phạm tội: "Mua bán trái phép chất ma túy" theo quy định tại khoản 1 Điều 251 và tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Với hành vi tàng trữ trái phép 01 (Một) túi nilon ma túy; Loại: Methamphetamine; Khối lượng: 0,342gam với mục đích để sử dụng. Vì vậy có đủ cơ sở để kết luận bị cáo Bùi Tuấn Anh phạm tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Bản Cáo trạng số: 68/CT-VKS-ĐT ngày 05/8/2019, của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh đã truy tố đối với các bị cáo và các đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ được chấp nhận.

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội và gây mất an ninh, trật tự tại địa phương, nhất là trong tình hình hiện nay tệ nạn ma túy là hiểm họa lớn cho xã hội, gây nguy hại đến sức khỏe, đời sống của con người, tác động trực tiếp đến thần kinh, suy giảm sức khỏe trực tiếp cho người sử dụng và là nguyên nhân dẫn đến các loại tội phạm khác. Do vậy, cần phải xử phạt với một mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của từng bị cáo, nhằm giáo dục các bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung.

Xét nhân thân của các bị cáo cho thấy: Các bị cáo đều là người trưởng thành, có nhận thức xã hội và nhận thức pháp luật, nhưng không tự tu dưỡng,

rèn luyện bản thân mà đã thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý. Tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nhận thức được lỗi lầm. Cho nên, áp dụng cho các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Bị cáo phạm Quang T phạm hai tội, cho nên phải được tổng hợp hình phạt theo điểm a khoản 1 Điều 55 Bộ luật Hình sự.

Với hành vi phạm tội của các bị cáo như đã nêu trên, thì nhất thiết phải cách ly ra khỏi xã hội một thời gian để giáo dục các bị cáo.

Ngoài hình phạt chính, lẽ ra cần áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền, nhưng các bị cáo không có tài sản, thu nhập, nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[3]. Về vật chứng của vụ án và án phí:

Số ma túy được hoàn lại sau giám định trong niêm phong số: 459/GĐMT và số 462/GĐMT là loại nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành cần tịch thu tiêu hủy;

01 Điện thoại Iphone 5S thu của Bùi Tuấn Anh và 01 điện thoại Nokia thu của Phạm Quang Thanh là vật chứng của vụ án, cần tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước;

Đối với số tiền 500.000đ do bán ma túy cho Bùi Tuấn A, Cơ quan điều tra chưa thu giữ được, đây là tiền thu lời bất chính, cần buộc bị cáo Phạm Quang Thanh phải nộp lại để tịch thu, nộp ngân sách nhà nước.

Đối với người tên C là người cho T ma túy, quá trình điều không xác minh được lai lịch, địa chỉ, nên không có đủ căn cứ để xử lý.

Các bị cáo là người bị kết án, nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Phạm Quang T phạm các tội: "Mua bán trái phép chất ma túy" và tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy"; áp dụng khoản 1 Điều 251, điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 và điểm a khoản 1 Điều 55 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Phạm Quang T 27 (Hai mươi bảy) tháng tù về tội: "Mua bán trái phép chất ma túy" và 18 (Mười tám) tháng tù về tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo Phạm Quang T phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai tội là 45 (Bốn mươi lăm) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt 04/6/2019.

2. Tuyên bố bị cáo Bùi Tuấn A phạm tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy"; áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Bùi Tuấn A 18 (Mười tám) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt 04/6/2019.

3. Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 46 và khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, b khoản 2 Điều 106, khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136, Điều 331 và 333 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Tịch thu tiêu hủy số ma túy được hoàn lại sau giám định trong các niêm phong số: 459/GĐMT và 462/GĐMT;

Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước 01 điện thoại Iphone 5S và 01 điện thoại Nokia 1280.

Tình trạng các vật chứng như biên bản giao nhận vật chứng số 79, giữa Cơ quan cảnh sát điều tra và Chi cục thi hành án dân sự thị xã Đông Triều ngày 02/8/2019.

Buộc bị cáo Phạm Quang T phải nộp số tiền 500.000đ (Năm trăm nghìn đồng) để tịch thu, nộp ngân sách nhà nước.

Buộc các bị cáo Phạm Quang T và Bùi Tuấn A, mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
-Bị cáo;
-VKSND thị xã Đông Triều;
-Chi cục THADS thị xã Đông Triều;
-VKSND tỉnh Quảng Ninh;
-TAND tỉnh Quảng Ninh;
-Cơ quan điều tra-Công an Đông Triều;
-Nhà tạm giữ Công an TX. Đông Triều;
-Trại Tạm giam Công an tỉnh QN;
-Lưu: Hồ sơ + Văn phòng + THAHS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Quốc Nam